

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị N, sinh năm 1996

CCCD số: 0381960032xxx

Địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997

CCCD số: 038097005xxx

Địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã V, tỉnh Thanh Hóa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không thành. Nay anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/09/2021 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/07/2023.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai cháu Gia H và Gia L cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng/1 cháu, cả hai cháu là 10.000.000đ/tháng (mười triệu đồng một tháng) cho đến khi hai cháu Gia H và Gia Linh trưởng T.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N.

- *Về con*: Công nhận anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/09/2021 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/07/2023.

Công nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cả hai cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Gia L cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng anh Tuấn A không được lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng/1 cháu, cả hai cháu là 10.000.000đ/tháng (mười triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi hai cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Gia Linh trưởng T hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Tuấn A, chị Phạm Thị N đã nộp theo Biên lai thu số 0001042 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã Vạn Lộc; tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa

